

UBND XÃ VIỆT YÊN
TRƯỜNG THCS YÊN PHÚ

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP
NĂM 2025

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Hệ số phụ cấp chức vụ	Vị trí công tác, nhiệm vụ tại cơ quan	Người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập				Ghi chú
						Lần đầu	Hàng năm	Bổ sung	Phục vụ công tác cán bộ	
1	Lê Thị Thùy Giang	24/02/1979	HT	0,55			X			
2	Lê Văn Hậu	13/12/1982	PHT	0,45			X			
Tổng cộng	2									

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐƠN VỊ
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
YÊN PHÚ
HIỆU TRƯỞNG
Đỗ Thị Nhung Giang

Số: /BC-THCSY

Việt Yên, ngày 03 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

- Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết việc thực hiện kê khai và kiểm soát tài sản, thu nhập đối với người giữ chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, trong đó nhấn mạnh trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc minh bạch, công khai tài sản nhằm phòng ngừa tham nhũng.

Trường THCS Yên Phú tiến hành triển khai và báo cáo kết quả công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 như sau:

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức kê khai tài sản, thu nhập

1. Công tác quán triệt, triển khai nhiệm vụ

Ngay khi nhận được các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ và UBND xã Hoàn Long, nhà trường đã chủ động tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên thuộc diện phải kê khai. Việc quán triệt được thực hiện thông qua:

- Cuộc họp hội đồng sư phạm đầu năm học và các cuộc họp chuyên đề.
- Hình thức thông báo văn bản qua hệ thống quản lý văn bản nội bộ.
- Giải thích, hướng dẫn trực tiếp đối với các trường hợp lần đầu kê khai hoặc còn lúng túng trong quy trình thực hiện.

Nhà trường luôn nhấn mạnh yêu cầu kê khai phải đúng đối tượng, đúng mẫu, đúng thời hạn, đặc biệt tuân thủ nghiêm tính trung thực, đầy đủ và khách quan theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức thực hiện và giám sát

- Phân công bộ phận chuyên môn và đồng chí phụ trách công tác trực tiếp hướng dẫn, thẩm tra hồ sơ kê khai.

- Thành lập tổ rà soát, hỗ trợ cán bộ kê khai, đồng thời theo dõi tiến độ thực hiện của từng cá nhân.

- Kiểm tra, đôn đốc thường xuyên, đảm bảo không có trường hợp chậm trễ hoặc kê khai thiếu nội dung bắt buộc.

III. Kết quả thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập

1. Kê khai tài sản, thu nhập

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các hình thức kê khai theo quy định của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP. Kết quả cụ thể:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
I	Kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	0
2	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập hàng năm	Người	2
3	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	0
4	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ	Người	0
II	Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số bản kê khai đã duyệt công khai	Bản	2
2	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản	2
3	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại hội nghị	Bản	2

2. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Việc công khai được thực hiện theo đúng quy trình, đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động nội bộ.

Nhà trường lựa chọn hình thức công khai niêm yết tại phòng họp và công bố tại cuộc họp Hội đồng sư phạm, đảm bảo đúng yêu cầu của pháp luật và tạo điều kiện cho đội ngũ thuận lợi trong việc theo dõi, giám sát.

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 03/12/2025 đến ngày 18/12/2025.

IV. Đánh giá chung và kiến nghị

1. Thuận lợi

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên có ý thức chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về minh bạch tài sản, thu nhập.
- Nhà trường có sự chủ động, xây dựng kế hoạch triển khai sớm, khoa học và cụ thể.
- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn kê khai được thực hiện kỹ lưỡng, giúp cán bộ trong diện kê khai nắm rõ nội dung cần thực hiện, tránh sai sót.
- Sự phối hợp giữa Ban Giám hiệu, bộ phận văn phòng và cá nhân kê khai diễn ra nghiêm túc, trách nhiệm.

2. Khó khăn

- Không

3. Kiến nghị

- Không có kiến nghị.
- Nhà trường sẽ tiếp tục duy trì nghiêm túc công tác kê khai theo đúng quy định các năm tiếp theo.

Nơi nhận:

- UBKT Đảng ủy;
- Ban công tác Đảng;
- Phòng VH-XH;
- Lãnh đạo cơ quan đơn vị;
- Lưu VP.



HIỆU TRƯỞNG
Lê Thị Thùy Giang

Việt Yên, ngày 03 tháng 12 năm 2025

BIÊN BẢN CÔNG BỐ VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP
Năm 2025

- Thời gian: 10h00 ngày 03 tháng 12 năm 2025
- Địa điểm: Phòng họp hội đồng, Trường THCS Yên Phú
- Chủ trì: Bà Lê Thị Thùy Giang – Hiệu trưởng
- Thư ký: Nguyễn Thị Lan

Thành phần tham dự:

- Ban Giám hiệu trường THCS Yên Phú.
- Đại diện tổ chuyên môn.

NỘI DUNG

1. Thông qua quy định về kê khai tài sản, thu nhập

Đồng chí Lê Thị Thùy Giang – Hiệu trưởng nhà trường tuyên bố lý do cuộc họp và phổ biến các văn bản trọng tâm liên quan đến việc kê khai tài sản, thu nhập:

- Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập đối với người có chức vụ, quyền hạn.
- Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, quy định rõ trách nhiệm kê khai, công khai và kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức.

Đồng chí nhấn mạnh yêu cầu thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, bảo đảm tính trung thực, khách quan và đúng thời hạn. Công tác phổ biến quy định được thực hiện rõ ràng, giúp các cán bộ thuộc diện kê khai nắm chắc quy trình, biểu mẫu và trách nhiệm của mình.

2. Danh sách cán bộ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

Căn cứ quy định hiện hành, năm 2025 nhà trường có 02 đồng chí thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập, gồm:

1. Lê Thị Thùy Giang – Hiệu trưởng

2. Lê Văn Hậu – Phó Hiệu trưởng

Các đồng chí đã thực hiện việc kê khai đầy đủ theo biểu mẫu; bản kê khai được lập đúng cấu trúc, có ký xác nhận cá nhân và được niêm phong theo quy định trước khi công bố.

3. Công bố bản kê khai tài sản, thu nhập.

Lần lượt từng đồng chí trong Ban Giám hiệu trình bày nội dung bản kê khai trước cuộc họp. Trình tự công bố như sau:

- Đồng chí Lê Thị Thùy Giang – Hiệu trưởng

- Đồng chí Lê Văn Hậu – Phó Hiệu trưởng

Mỗi bản kê khai đều được công bố công khai, rõ ràng, đảm bảo minh bạch. Sau khi công bố, các nội dung được đối chiếu với quy định để đảm bảo sự chính xác và đầy đủ.

4. Hình thức công bố và lưu trữ hồ sơ

- Tất cả bản kê khai tài sản, thu nhập được niêm yết công khai tại bảng thông báo phòng họp giáo viên từ ngày 03/12/2025 đến 18/12/2025, đảm bảo thời gian niêm yết đúng quy định.

- Hồ sơ được lập thành 02 bản, gồm:

- 01 bản lưu tại Trường THCS Yên Phú để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát nội bộ.

- 01 bản gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định để tổng hợp và theo dõi.

Việc lưu trữ đảm bảo an toàn, bảo mật và đúng thể thức văn bản hành chính.

5. Ý kiến thảo luận



- Đại diện các bộ phận tham dự cuộc họp đều thống nhất cho rằng các bản kê khai được thực hiện nghiêm túc, đúng mẫu, không có sai sót về hình thức và nội dung.

- Không có ý kiến thắc mắc hay phản đối nào liên quan đến nội dung kê khai của các đồng chí Ban Giám hiệu.

- Tập thể nhà trường đồng thuận cao với quy trình công bố, niêm yết và lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của cấp trên.

III. KẾT LUẬN

Cuộc họp công bố bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 của Trường THCS Yên Phú diễn ra dân chủ, công khai, minh bạch và kết thúc vào lúc 11h30 cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau:

- 01 bản lưu tại trường THCS Yên Phú.

- 01 bản gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

Các thành viên tham dự nhất trí thông qua toàn bộ nội dung biên bản.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thùy Giang

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Lan



Việt Yên, ngày 03 tháng 12 năm 2025

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP
Năm 2025**

- Thời gian: 10h00 ngày 03 tháng 12 năm 2025
- Địa điểm: Phòng họp hội đồng Trường THCS Yên Phú.
- Chủ trì: Bà Lê Thị Thùy Giang – Hiệu trưởng
- Thư ký: Nguyễn Thị Lan.

Thành phần tham dự:

- Ban Giám hiệu trường THCS Yên Phú.
- Đại diện tổ chuyên môn.

Nội dung

1. Thực hiện việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

- Căn cứ theo quy định tại Luật Phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn liên quan, Trường THCS Yên Phú thực hiện niêm yết công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập của Ban Giám hiệu nhà trường.

- Các bản kê khai bao gồm của các cá nhân sau:

Đồng chí Lê Thị Thùy Giang – Hiệu trưởng.

Đồng chí Lê Văn Hậu – Phó Hiệu trưởng.

- Hình thức niêm yết: Công khai niêm yết tại bảng thông báo của phòng họp giáo viên.

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 03/12/2025 đến ngày 18/12/2025.

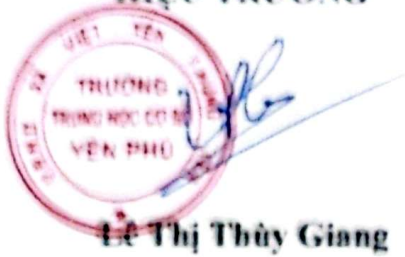
3. Thảo luận và thống nhất:

- Toàn thể thành viên tham dự thống nhất thực hiện đúng thời gian và địa điểm niêm yết.

- Yêu cầu đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ đúng các quy định về quản lý tài sản, thu nhập.

Biên bản được lập thành 02 bản, lưu tại phòng hành chính và báo cáo cơ quan quản lý cấp trên.

HIỆU TRƯỞNG



VIỆT NAM
TRƯỞNG
THUNG HỌC CỎ N
YÊN PHU

Lê Thị Thùy Giang

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Lan

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP
(Tháng 12 năm 2025)**I. THÔNG TIN CHUNG****1. Người kê khai tài sản, thu nhập**

- Họ và tên: LÊ THỊ THUỶ GIANG Ngày tháng năm sinh: 24/02/1979
- Nghề nghiệp: Viên chức
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Trường THCS Yên Phú, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên
- Nơi thường trú: xã Hoàn Long, tỉnh Hưng Yên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 033179005113 ngày cấp: 14/4/2021
nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: VŨ NGỌC AN Ngày tháng năm sinh: 04/09/1975
- Chức vụ/chức danh công tác: UVBTV, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã
- Cơ quan/đơn vị công tác: Hội đồng nhân dân xã Hoàn Long
- Nơi thường trú: xã Hoàn Long, tỉnh Hưng Yên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 033075001127 ngày cấp: 14/4/2021
nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật): Không**3.1. Con thứ nhất:**

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
ngày cấp..... nơi cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾****1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:****1.1. Đất ở⁽⁷⁾:****1.1.1. Thừa thứ nhất:**

- Địa chỉ⁽⁸⁾: xóm Bãi Dương, xã Hoàn Long, tỉnh Hưng Yên
- Diện tích⁽⁹⁾: 294 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 2.369 nghìn đồng (mua năm 1990)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: AC 259325 (Vũ Ngọc An - Lê Thị Thuỷ Giang)
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Đang sử dụng

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ⁽⁸⁾: CL5-48 khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên
- Diện tích⁽⁹⁾: 70 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 4.850 triệu đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Chưa có
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Chưa sử dụng

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: Không

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: xóm Bãi Dương, xã Hoàn Long, tỉnh Hưng Yên
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 150 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 350 triệu (xây năm 2006)
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: không
- Thông tin khác (nếu có): đang ở

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ: CL5-48 khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 289,9 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: giá trị nhà ở đã tính gắn liền với đất
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: chưa có
- Thông tin khác (nếu có): xây năm 2022

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: Nhà kho hỗn hợp Địa chỉ: xóm Bãi Dương, xã Hoàn Long, tỉnh Hưng Yên
- Loại công trình: Công trình dân dụng Cấp công trình: IV
- Diện tích: 110 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 400 triệu đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: không



- Thông tin khác (nếu có) đang sử dụng

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây: Số lượng: Giá trị⁽¹⁹⁾:

- Loại cây: Số lượng: Giá trị⁽¹⁹⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁹⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị⁽¹⁹⁾:

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị⁽¹⁹⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn: Giá trị:

- Hình thức góp vốn: Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: ô tô Số đăng ký: 89A-51808 Giá trị: 830 triệu

- Tên tài sản: mô tô Số đăng ký: 89M1-17568 Giá trị: 70 triệu

- Tên tài sản: mô tô Số đăng ký: 89M1-08298 Giá trị: 35 triệu

- Tên tài sản: mô tô Số đăng ký: 14U1-45652 Giá trị: 60 triệu



7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: *Không*

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: *Không*

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: *Không*

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 345 triệu

- Tổng thu nhập của người kê khai: 160 triệu

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 120 triệu

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:

- Tổng các khoản thu nhập chung: 65 triệu.

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu			



(đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.			
		+345triệu	- Lương, phụ cấp của 2 vợ chồng 280 triệu; thu nhập chung từ cho thuê nhà kho 65 triệu, thu nhập khác

..... ngày....tháng....năm....
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Việt Yên, ngày 03 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)


 Lê Thị Thuý Hằng